TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. VŨNG TÀU **TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:152/2023/HSST
Ngày 13-06-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Thanh Hảo
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Văn Trường
Ông Đặng Song Hoàn

- Thư ký phiên tòa: Bà Đậu Thị Hiền – Thư ký của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên toà: Bà Trần Thùy Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 06 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 150/2023/HSST ngày 23 tháng 05 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 157/2023/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 05 năm 2023, đối với bị cáo:

Nguyễn Thanh S, sinh ngày 09-03-1991 tại Phú Yên; giới tính: Nam; Nơi thường trú: Tổ A Đ, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; nơi ở: Số A Đường G, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Trung C và bà Mai Thị L; Tiền sự - Tiền án: không; Bị bắt ngày 29 tháng 12 năm 2022, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (bị cáo có mặt).

Bị hại: Nguyễn Thành T, sinh năm 1986 – Địa chỉ: Số F đường X, phường T, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thanh S và anh Nguyễn Thành T có mối quan hệ quen biết nhau từ trước. Ngày 17-10-2022, Nguyễn Thanh S bán chiếc xe ô tô nhãn hiệu Kia Cerato biển số 72A-187.06 cho anh Nguyễn Thành T với giá 407.000.000 đồng. Do S chưa làm được giấy chứng nhận độc thân nên chưa làm hợp đồng mua bán xe được nên hai bên lập hợp đồng mua bán bằng giấy viết tay. Anh T đã trả trước cho Nguyễn Thanh S số tiền 336.400.000 đồng, S đã giao xe ô tô trên cho anh T. Sau khi hoàn tất thủ tục chuyển nhượng quyền sở hữu xe ô tô này, anh T sẽ trả số tiền 70.600.000 đồng còn lại cho S.

Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 09-11-2022, Nguyễn Thanh S thuê xe ô tô dịch vụ đi từ Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh đến nhà anh T ở số F đường X, phường T, thành phố V với mục đích trộm cắp chiếc xe ô tô biển số 72A-187.06. Đến khoảng 02 giờ cùng ngày, S đến nhà anh Nguyễn Thành T thấy nhà anh T đóng cửa, xe ô tô biển số 72A-187.06 đang đỗ trước nhà anh T. S lén lút đến xe ô tô, sử dụng chìa khóa xe ô tô mở cửa xe (khi bán xe ô tô biển số 72A-187.06 cho anh T, S chỉ giao cho anh T một chiếc chìa khóa và giữ lại 01 chìa khóa) rồi điều khiển xe ô tô này đến số nhà A Đường G, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh để lấy đồ đạc cá nhân. Sau đó, S tiếp tục đến Bệnh viện C1 đón bạn gái của S là Võ Thị Kim T1 cùng bố mẹ của T1. S chở bố mẹ của T1 đến bến xe N, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh để bố mẹ T1 về Phú Yên, còn S chở T1 về nhà S ở Khánh Hòa.

Đến khoảng 07 giờ ngày 09-11-2022, anh Nguyễn Thành T thức dậy, phát hiện bị mất chiếc xe ô tô nêu trên nên đã đến trình báo Công an phường T, thành phố V.

Trên đường về nhà ở Khánh Hòa, S được bạn bè cung cấp thông tin anh T đã báo việc mất trộm xe ô tô biển số 72A-187.06, Cơ quan điều tra đang tìm S để làm việc nên S đã điều khiển xe ô tô biển số 72A-187.06 đến Công an phường T, thành phố V trình diện và giao nộp xe ô tô biển số 72A-187.06.

Kết luận định giá tài sản số: 236/KL-HĐĐG-TTHS ngày 12-12-2022 của Hội đồng định giá tài sản kết luận: Xe ô tô hiệu Kia Cerato biển số 72A-187.06 trị giá 370.944.000 đồng.

Bản cáo trạng số 147/CT-VKSTPVT ngày 22-05-2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố V đã truy tố Nguyễn Thanh S về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi bị cáo thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm

cắp tài sản". Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 3 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo mức án từ 06 năm đến 06 năm 06 tháng tù giam.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên toà, bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng và ý kiến luận tội của Viện kiểm sát, công nhận Viện kiểm sát truy tố đúng tội danh; bị cáo không có ý kiến gì tự bào chữa cho hành vi phạm tội của mình, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần mức án.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra thành phố V và Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố V và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo xác định vào khoảng 02 giờ 00 phút ngày 09-11-2022, tại khu vực trước số nhà F đường X, phường T, thành phố V; bị cáo đã lén lút trộm cắp xe ô tô hiệu Kia Cerato biển số 72A-18706 trị giá 370.944.000 đồng của người bị hại.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và bị hại, phù hợp với kết quả định giá và các tài liệu chứng cứ khác đã được các cơ quan tiến hành tố tụng thu thập trong hồ sơ vụ án và thẩm tra lại tại phiên tòa. Hành vi bị cáo thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3]. Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội bị cáo đã gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân, gây mất trật tự an ninh xã hội tại địa phương. Nên cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm nhằm giáo dục cải tạo riêng đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả cho bị hại; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; tài sản bị chiếm đoạt đã kịp thời thu hồi ngay trả lại bị hại, nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5]. Về hình phạt: Xét bị cáo được áp dụng nhiều tình tiết giảm nhẹ theo các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên xem xét xử phạt bị cáo hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt và trong khung hình phạt liền kề nhẹ hơn của điều luật theo quy định tại khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự.

[6]. Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Anh Nguyễn Thành T xác định đã nhận lại xe ô tô nhãn hiệu Kia Cerato biển số 72A-187.06 + Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô; bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho anh số tiền 5.000.000 đồng; anh T không yêu cầu gì thêm về phần trách nhiệm dân sự đối với bị cáo, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thanh S phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Áp dụng: Điểm a khoản 3 Điều 173; khoản 1 Điều 50; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự; Xử phạt Nguyễn Thanh S 05 (năm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 29 tháng 12 năm 2022.

3. Án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày tuyên án để yêu cầu Toà án cấp trên xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (PV06);
- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND TP. Vũng Tàu;
- Công an TP. Vũng Tàu;
- Thi hành án dân sự TP. Vũng Tàu;
- Nhà tạm giữ Công an TP. Vũng Tàu;
- Ủy ban nhân dân cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Thị Thanh Hảo